| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CÀ MAU**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 138/2023/DS-ST
Ngày 27- 6 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Xuân Trúc
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Võ Thanh Liêm
Ông Tạ Bửu Thương

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Ngô Thị Thắm - là Thư ký viên Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên toà***: Ông Trương Hoàng Lo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2023/QĐXXST-DS ngày 05/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng S; Sinh năm: 1962.
Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh C (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng V; Sinh năm: 1978
Địa chỉ thường trú: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C..
Địa chỉ tạm trú: Số A, đường V, phường C, Quận D thành phố H. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1/ Chị Trần Thị Như N; sinh năm 1987 (Có mặt)
2/ Anh Trần Minh Q; sinh năm 1991 (Có mặt)
3/ Anh Trần Khánh T; sinh năm 1999 (Vắng mặt)
Đồng cư trú: Ấp Bào Kè, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*** Vào năm 2011 Bà và chồng bà là ông Trần Thanh Đ có nhiều lần vay tiền dùm cho ông Nguyễn Hoàng V nhưng **ông V** không thanh toán đến ngày 01/10/2013 các bên thỏa thuận **ông V** còn nợ lại số

tiền là 2.000.000.000đ. Các bên có thỏa thuận đến ngày 25/10/2013 sẽ trả trước cho chúng tôi số tiền 200.000.000đ và đến tháng 9/2014 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền còn lại. Nhưng từ khi thỏa thuận đến nay **ông V** hoàn toàn không thanh toán khoản tiền nào cho đến ngày 03/3/2017 ông Đồng chết. Hiện **bà S** xác định bà và các người con của **bà S** gồm có chị Trần Thị Như N, anh Trần Minh Q, anh Trần Khánh T đã thống nhất giao cho bà khởi kiện **ông V** và bà có quyền định đoạt toàn bộ số tiền trên, không ai tranh chấp. Do đó hiện **bà S** khởi kiện yêu cầu **ông V** phải thanh toán cho bà toàn số tiền vốn vay là 2.000.000.000đ và yêu cầu lãi suất theo qui định kể từ ngày 25/10/2013 tính đến ngày xét xử số tiền lãi là 1.800.000.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 3.800.000.000đ.

***Tại biên bản ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Hoàng V ngày 29/5/2023 thể hiện:*** **Ông V** thừa nhận có nợ bà Nguyễn Hồng S số tiền 2.000.000.000đ. Tuy nhiên, hiện chỉ đồng ý trả số tiền vốn vay không đồng ý trả lãi và yêu cầu được thanh toán 05 lần mỗi lần 400.000.000đ. Hiện **ông V** đang tạm trú tại số A, đường V, phường B, Quận B, thành phố H  nhưng ông yêu cầu Tòa án thành phố Cà Mau tiếp tục giải quyết vụ án và xin vắng mặt tại phiên xét xử.

***Chị Trần Thị Như N và anh Trần Minh Q người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*** Đối với số tiền 2.000.000.000đ ông Nguyễn Hoàng V đã nợ cha, mẹ (bà Nguyễn Hồng S, ông Trần Thanh Đ) vào năm 2011. Hiện nay **chị N**, **anh Q** xác định cha mất nên gia đình đã giao mẹ toàn quyền quyết định và định đoạt số tiền trên, không tranh chấp. Do đó đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc **ông V** phải giao trả lại toàn bộ số tiền vốn và lãi cho **bà S**.

***Anh Trần Khánh T người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến trình bày:*** Thống nhất giao toàn bộ số tiền ông Nguyễn Hoàng V đang nợ cho mẹ anh là bà Nguyễn Hồng S toàn quyền định đoạt, không tranh chấp nên xin vắng mặt không tham gia hòa giải và xét xử.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã đảm bảo đúng thủ tục tố tụng theo quy định, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hoàng V phải thanh toán tiền vốn vay là 2.000.000.000đ và yêu cầu lãi suất theo qui định kể từ ngày 25/10/2013 tính đến ngày xét xử số tiền lãi là 1.800.000.000đ. Tổng cộng vốn và lãi là 3.800.000.000đ. Án phí dân sự sơ thẩm, đương sự phải chịu theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt triệu tập hợp lệ để họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử hiện bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Khánh T có ý kiến xin được xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và anh Trần Khánh T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bà Nguyễn Hồng S quá trình giải quyết vụ án bà có văn bản ủy quyền cho anh Trần Khánh T tham gia tố tụng tuy nhiên tại phiên Tòa bà xác định bà rút lại văn bản ủy quyền, bà xin tham gia trực tiếp và yêu cầu tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Khánh T.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn vay và lãi phát sinh từ giao dịch dân sự. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay giữa **ông V** và **bà S**, ông Đồng là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ, quá trình Tòa án làm việc ngày 29/5/2023 ông Nguyễn Hoàng V vẫn thừa nhận có nợ **bà S** số tiền vốn vay là 2.000.000.000đ là hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn và biên làm việc ngày 01/10/2013 tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau **ông V** cam kết đến ngày 25/10/2013 sẽ trả trước cho ông Đồng số tiền 200.000.000đ và đến tháng 9/2014 sẽ thanh toán toàn bộ số tiền 2.000.000.0000đ. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền vốn vay là 2.000.000.000đ.

[3] Về lãi suất: Hiện bị đơn không thống nhất yêu cầu thanh toán lãi của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 01/10/2013 thể hiện giao dịch của các đương sự là có thỏa thuận lãi và bản thân bị đơn vẫn biết nguồn tiền này nguyên đơn đã vay tiền từ Ngân hàng cho bị đơn vay lại và bị đơn có thỏa thuận sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ suất của Ngân hàng cho nguyên đơn nhưng với thời gian dài **ông V** không thực hiện nên nguyên đơn phải bán nhà trả của mình để trả nợ thay cho bị đơn. Do đó hiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi theo qui định pháp luật tính từ ngày 25/10/2013 đến ngày xét xử số tiền lãi là 1.800.00.000d là có lợi cho bị đơn và hoàn phù hợp theo đúng qui định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự qui định **"…**lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...". Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn.

[4] Đối với khoản tiền hiện **bà S** yêu cầu không thuộc tài sản cá nhân của bà mà là tài sản chung của bà và ông Trần Thanh Đ trong thời kỳ hôn nhân. Hiện nay ông Đồng đã chết. Tại tờ khai tông chi ngày 16/5/2017 xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Đồng gồm có: Cha là ông ông Trần Phú Hữu (đã chết vào năm 2009), mẹ là bà Lâm Thị Liễu (đã chết vào năm 2012), vợ là bà Nguyễn Hồng S, các con là chị Trần Thị Như N, anh Trần Minh Q, anh Trần Khánh T. Như vậy hiện có **bà S**, **chị N**, anh Quý, anh Tâm có quyền đối với phần tài sản mà **ông V** nợ ông Đồng và **bà S**. Tuy nhiên, hiện các con ông Đồng đều có ý kiến thống nhất đề nghị Tòa án phán quyết giao toàn bộ khoản tiền này cho **bà S** nên việc bà khởi kiện và yêu cầu thanh toán cho cá nhân bà thì các

người con thống nhất không tranh chấp. Do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Hồng S. Buộc ông Nguyễn Hoàng V phải thanh toán cho bà Nguyễn Hồng S toàn bộ số tiền 3.800.000.000đ trong đó vốn vay 2.000.000.000đ, lãi 1.800.000.000đ.

[5] Về thời gian và phương thức thanh toán, nguyên đơn, bị đơn không thỏa thuận được nên việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Về án phí sơ thẩm: theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Hoàng V phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Hồng S số tiền là 3.800.000.000 đồng. Trong đó vốn là 2.000.000.000đ, lãi là 1.800.000.000đ.

Kể từ ngày bà Nguyễn Hồng S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hoàng V không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông Nguyễn Hoàng V phải nộp là 108.000.000 đồng (chưa nộp). Bà Nguyễn Hồng S không phải nộp bà đã được xem xét miễn dự nộp án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*

Nguyên đơn và chị Trần Thị Như N, anh Trần Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và anh Trần Khánh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trịnh Xuân Trúc**